TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 04-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Viết Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 20/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phạm Văn Châu T**; Sinh năm 1989; tại Thành phố C; Nghề nghiệp: Không; Nơi thường trú: Khóm 5, Phường M, thành phố Cao L, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Phạm Văn H và bà Đào Thị Lệ X; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 27/5/2024; Tạm giam ngày 05/6/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Huỳnh Văn T1**; Sinh năm 1988; tại Đ; Nghề nghiệp: Không; Nơi thường trú: Khóm 5, Phường M, thành phố Cao L, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Huỳnh Văn H1 và bà Nguyễn Thị C; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 27/5/2024; Tạm giam ngày 05/6/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Lê Mộng T3, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Ấp Năm C, xã Bàn T, huyện Giồng R, tỉnh K; Địa chỉ tạm trú: ấp 3, xã Bao S, huyện Cao L, tỉnh Đ.

2. Mai Ngọc A, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 14, ấp Hòa L, xã Hòa A, thành phố Cao L, tỉnh Đ (vắng mặt)

3. Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 64, khóm 5, Phường M, thành phố Cao L, tỉnh Đ. (vắng mặt)

4. Phạm Ngọc B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 62, khóm 5, Phường M, thành phố Cao L, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Công an thành phố Cao Lãnh tiến hành kiểm tra Nhà trọ Ngọc Hương thuộc tổ 3, khóm 1, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Châu T đang cầm trên tay 01 gói thuốc lá hiệu "JET" bên trong chứa 01 bịch nylon hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng được quấn trong tờ giấy bạc, T khai nhận tinh thể rắn là ma túy đá mang đến để bán cho Lê Mộng T3 nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đỏ và 01 sim số 0794375273; 01 xe mô tô hiệu Janus, biển số 66P1-86908.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Châu T tại số 123, tổ 62, khóm 5, Phường M, thành phố Cao L, tỉnh Đ thu giữ đồ vật, tài liệu: 01 Cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu đen cắt nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng cắt nhọn một đầu; 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín một đầu; 04 ống hút nhựa màu trắng; 03 bịch nylon hàn kín 03 cạnh; 10 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp có viền màu đỏ; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá có hình con rắn; 01 Cân điện tử màu trắng (mặt lung màu đen); 01 võ bao thuốc lá nhãn hiệu JET.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn Châu T khai nhận nguồn gốc ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang T mua của một người tên G ở xã Mỹ H, huyện Chợ M, tỉnh A với giá 700.000 đồng về bán lại kiếm lời. Đồng thời, T khai nhận đã cùng với Huỳnh Văn T1, nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra tiến hành Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nhà của T1 tại tổ 64, khóm 5, Phường M, thành phố Cao L, tỉnh Đ thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, có gắn sim số 0901676584; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ được cắt nhọn một đầu.

Phiếu kết quả xác định chất ma túy trong cơ thể của Phạm Văn Châu T, Huỳnh Văn T1 đều dương tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 704/KL-KTHS, ngày 31/05/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín được quấn trong tờ giấy bạc, được niêm phong trong phong bì màu trắng ghi niêm phong số 01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,536 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài lần bắt quả tang nêu trên, quá trình điều tra đã xác định Phạm Văn Châu T và Huỳnh Văn T1 còn nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Mai Ngọc A, Nguyễn Văn M, Lê Mộng T2. Sau mỗi lần T1 giúp T giao ma túy, T sẽ cho T1 mượn tiền để chơi game. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 16 giờ ngày 11/5/2024, khi Nguyễn Văn M vừa hết giờ làm việc tại Công ty gạch Tô Thành Phát, địa chỉ: Quốc Lộ 30, xã Mỹ T, thành phố Cao L, tỉnh Đ, M muốn mua ma túy đá đem về nhà sử dụng nên dùng điện thoại sim số 0528937925 gọi đến số điện thoại 0933050605 của T hỏi mua 01 tép ma túy giá 200.000 đồng, T đồng ý. Vì M cần 200.000 đồng tiền mặt nên sử dụng ví điện tử MoMo, chuyển vào số tài khoản 0933050605 của T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền 400.000 đồng, khi nào giao ma túy thì T sẽ đưa M 200.000 đồng tiền mặt. Sau đó M điều khiển xe đến đoạn đường Nguyễn Trung Trực thuộc khóm 5, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp dừng xe trước đường hẻm vào nhà của T để chờ, T đi bộ từ trong nhà đến đầu hẻm thì gặp M giao tép ma túy và đưa 200.000 đồng cho M. Mua được ma túy, M chạy xe về nhà lấy tép ma túy ra một mình sử dụng hết. Số tiền bán ma túy T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 18/5/2024, T đang ở nhà thì Lê Mộng T2, nhắn tin cho T qua Zalo hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 1.900.000 đồng, T đồng ý bán và cho T2 số tài khoản 0933050605, tên chủ tài khoản Phạm Văn Châu Th của Ngân hàng VPBank để T2 chuyển khoản tiền mua ma túy cho T và hẹn giao ma túy tại nhà T. T2 chuyển cho 1.900.000 đồng vào tài khoản của T, sau đó T2 một mình đến nhà T, T trực tiếp giao bịch ma túy cho T2. Mua được ma túy, T2 một mình sử dụng từ từ hết, số tiền bán ma túy cho T2, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Ngày 20/5/2024, Mai Ngọc A (chú C) điện thoại cho T hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng, T đồng ý bán nói với Ngọc A là không đi được, sẽ có người giao ma túy tại khu vực gần cầu chợ Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó, T điện thoại cho T1, kêu T1 xuống nhà T lấy bịch ma túy 200.000 đồng giao cho Ngọc A, T1 đồng ý rồi đi xe đạp một mình đến nhà T, T đưa T1 01 bịch ma túy và kêu T1 lấy xe mô tô hiệu Janus, biển số 66P1-86908 (xe của Phạm Ngọc B là chị ruột của T) đi giao ma túy cho

Ngọc A tại đoạn đường đal gần nhà T1. Giao ma túy nhận tiền xong T1 quay về nhà T đưa tiền cho T, T đã tiêu xài cá nhân hết. Mai Ngọc A một mình sử dụng hết.

Lần 4: Vào khoảng 16 giờ 30, ngày 23/05/2024, lúc này Nguyễn Văn M (M) vừa hết giờ làm việc tại Công ty gạch Tô Thành Phát, địa chỉ: Quốc Lộ 30, xã Mỹ T, thành phố Cao L, tỉnh Đ, M muốn mua ma túy đá đem về nhà sử dụng số điện thoại 0528937925 gọi đến số điện thoại 0933050605 của T hỏi mua 01 tép ma túy giá 200.000 đồng, T đồng ý và nói T1 sẽ giao ma túy nên T điện cho T1 kêu xuống giao cho M hai trăm, nghĩa là T kêu T1 xuống nhà T lấy bịch ma túy tương đương 200.000 đồng để giao cho M. T1 chạy xe đạp đến nhà T nhận ma túy và chạy xe đạp đến điểm hẹn gặp M. Sau khi điện thoại cho T, M chạy xe về, trên đường về thì điện thoại vào số 0901676584 của T1, T1 hẹn địa điểm giao ma túy tại đoạn đường khúc cua gần nhà T1. Khi gặp nhau M đưa T1 100.000 đồng và nhận 01 tép ma túy, mua được ma túy, M chạy xe về nhà lấy tép ma túy ra một mình sử dụng hết. Còn 100.000 đồng đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, M sử dụng ví điện tử MoMo, chuyển vào số tài khoản MoMo 0901676584, tên Huỳnh Văn T1. Sau đó, T1 đã đưa lại cho T 200.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 5: Khoảng 14 giờ ngày 24/5/2024, Lê Mộng T2 nhắn tin Zalo cho T hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại Nhà trọ Ngọc Hương trên đường Quốc Lộ 30, khóm 1, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Do bận việc không đi được nên T điện thoại cho T1 kêu xuống giao cho T2 hai trăm, nghĩa là T bảo T1 đến nhà T lấy bịch ma túy 200.000 đồng giao cho T2, Tài đồng ý. T1 đi xe đạp đến nhà T nhận 01 bịch ma túy rồi lấy xe mô tô hiệu Janus, biển số 66P1-86908 chạy đi giao ma túy cho T2, giao ma túy và nhận tiền xong T1 mang tiền về đưa cho T. Mua được ma túy, T2 một mình sử dụng từ từ hết. Số tiền 200.000 đồng có được do bán ma túy cho T2, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 6: Khoảng 16 giờ ngày 26/5/2024, Lê Mộng T2 nhắn tin Zalo cho T hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại tại Nhà trọ Cô Nương thuộc tổ 29, khóm 4, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Lần này T cũng điện thoại kêu T1 đến nhà T lấy bịch ma túy 200.000 đồng giao cho T2, T1 đồng ý. Giống như lần trước T1 đến nhà T nhận ma túy và đi giao cho T2 lấy 200.000 đồng mang về cho T, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Phạm Văn Châu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang,

biên bản khám xét; vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Huỳnh Văn T1 khi bắt khẩn cấp T1 đã thừa nhận 04 lần giúp T giao ma túy, nhưng sau đó thay đổi lời khai thừa nhận chỉ giúp T giao ma túy 02 lần cho Lê Mộng T2, không giao ma túy Mai Ngọc A và Nguyễn Văn M nhưng lời khai của bị cáo T, Ngọc A, M phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đồng thời Cơ quan điều tra đã cho bị cáo T, bị cáo T1, Ngọc A đối chất, nhận dạng nhau đều xác định T1 giao ma túy như trên.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-TPCL ngày 20 tháng 01 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Châu T và Huỳnh Văn T1, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự,

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Phạm Văn Châu T và Huỳnh Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố.

- Bị cáo Phạm Văn Châu T khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2021, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, từ ngày 11/5/2024 đến ngày 26/5/2025 bị cáo đã bán ma túy tổng cộng 06 lần cho Nguyễn Văn M 02 lần mỗi lần với giá 200.000 đồng; cho Lê Mộng T2 03 lần, 01 lần với giá 1.900.000 đồng và 02 lần còn lại mỗi lần với 200.000 đồng; bán cho Mai Ngọc A 01 lần với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 2.900.000 đồng. Nguồn ma túy do bị cáo mua của một người tên G (không rõ nhân thân). Ngày 27/5/2024, khi đang đem ma túy để bán cho Lê Mộng T2 tại Nhà trọ Ngọc Hương thuộc tổ 3, khóm 1, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo thống nhất với kết luận giám định ma túy bị bắt quả tang có khối lượng 0,536 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo thống nhất nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính 2.900.000 đồng do bán ma túy mà có. Bị cáo T xác định, bị cáo T1 là bạn của bị cáo đã quen biết nhau từ nhỏ ở gần nhau, bị cáo đã 04 lần kêu bị cáo T1 đi bán ma túy cho M 01 lần, T2 02 lần và Ngọc A 01 lần, đổi lại bị cáo T1 được bị cáo cho chơi game miễn phí.

- Bị cáo Huỳnh Văn T1 khai nhận: Bị cáo biết bị cáo T bán ma túy và đồng ý đi giao ma túy cho bị cáo T để được chơi game, bị cáo nhận thức được bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, bị cáo nhiều lần đem ma túy đi bán cho bị cáo T nhưng chỉ nhớ chính xác là giao 02 lần cho Lê Mộng T2, còn các lần khác bị cáo không nhớ rõ. Bị cáo thống nhất với tội danh Viện kiểm

sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố phạm tội 02 lần trở lên là không oan cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Châu T và Huỳnh Văn T2, phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Châu T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo T và bị cáo T1 không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 27/5/2024 tại Nhà trọ Ngọc Hương thuộc tổ 3, khóm 1, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bị cáo Phạm Văn Châu T đang chuẩn bị giao ma túy bán cho Lê Mộng T2 thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 0,536 gam, loại Methamphetamine.

Đồng thời, từ ngày 11/5/2024 đến ngày 26/5/2024 bị cáo T đã bán ma túy tổng cộng 06 lần, cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn M 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; bán cho Lê Mộng T2 03 lần, 01 lần với giá 1.900.000 đồng và 02 lần còn lại, mỗi lần với giá 200.000 đồng; bán cho Mai Ngọc A 01 lần với giá 200.000 đồng. Bị cáo T là người trực tiếp đi giao ma túy 02 lần, 04 lần khác do bị cáo T kêu bị cáo T1 đi giao, bị cáo T sẽ cho tiền bị cáo T1 chơi game miễn phí. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 2.900.000 đồng.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần cho người sử dụng, đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi của các bị cáo Phạm Văn Châu T và Huỳnh Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 251. Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ....;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

3....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[4] Về đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, do đó các bị cáo cùng chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là người thực hành. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, mục đích bán ma túy của bị cáo T là để được sử dụng ma túy và thu lợi bất chính, mục đích bán ma túy của bị cáo T là được bị cáo T cho chơi game miễn phí không phải tốn tiền.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[8.1] Cần tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì có dán giấy niêm phong, ghi "Niêm phong số: 707, ngày 27/05/2024, có đóng hình dấu đỏ tròn của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Lê Thanh X và Phạm Văn Châu T; 01 cân điện tử, màu trắng (mặt lưng màu đen); 10 bịch nilon, màu trắng, có nắp kẹp, viền màu đỏ; 03 bịch nilon, hàn kín 03 mặt; 04 ống hút nhựa, màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa, màu đỏ, cắt nhọn 01 đầu; 01 cân điện tử, màu trắng; 03 đoạn ống hút nhựa, màu trắng, hàn kín 01 đầu; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 02 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá có hình con rắn; 01 đoạn ống hút nhựa, màu đen, cắt nhọn 01 đầu.

[8.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, màn hình bị vỡ, có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0794375273, sim 2 số 0933050605 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - hồng, có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0901676584, các bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy.

[8.3] Buộc bị cáo Phạm Văn Châu T nộp lại số tiền 2.900.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Phạm Ngọc B là người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô hiệu Janus, biển số 66P1-86908, B cho bị cáo T mượn xe để

đi lại, B không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện để đi mua bán ma túy trái phép nên không xem xét trách nhiệm của B, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe nêu trên cho B; Đối với người tên G bán ma túy cho bị cáo T do không đủ thông tin nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được đặc điểm nhân thân của người này nên không đủ căn cứ xử lý; Đối với Lê Mộng T2, Nguyễn Văn M, Mai Ngọc A có hành vi mua ma túy về sử dụng là vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Cao Lãnh xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Các vấn đề nêu trên, đã được xử lý trong quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét thấy là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Châu T và Huỳnh Văn T1, phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Châu T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2024.

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2024.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[3.1] Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì có dán giấy niêm phong, ghi "Niêm phong số: 707, ngày 27/05/2024, có đóng hình dấu đỏ tròn của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Lê Thanh X và Phạm Văn Châu T; 01 cân điện tử, màu trắng (mặt lưng màu đen); 10 bịch nilon, màu trắng, có nắp kẹp, viền màu đỏ; 03 bịch nilon, hàn kín 03 mặt; 04 ống hút nhựa, màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa, màu đỏ, cắt nhọn 01 đầu; 01 cân điện tử, màu trắng; 03 đoạn ống hút nhựa, màu trắng, hàn kín 01 đầu; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 02 cây kéo bằng kim

loại, màu trắng; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá có hình con rắn; 01 đoạn ống hút nhựa, màu đen, cắt nhọn 01 đầu.

[3.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, màn hình bị vỡ, có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0794375273, sim 2 số 0933050605 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - hồng, có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0901676584.

[3.3] Buộc bị cáo Phạm Văn Châu T nộp lại số tiền 2.900.000 đồng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tạm quản lý, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07 tháng 02 năm 2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn Châu T và Huỳnh Văn T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Phòng HSNV Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Ong Thị Ngọc Tâm